

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy vào Vườn quốc gia Côn Đảo

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo;

Căn cứ khoản 3 Điều 49, khoản 6 Điều 61 Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ, về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 57/2008/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ, ban hành Quy chế quản lý các Khu bảo tồn biển Việt Nam có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ, về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

Để đảm bảo nguyên tắc phát triển sử dụng rừng đặc dụng và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của chủ rừng nhằm bảo vệ, sử dụng và phát triển Vườn quốc gia Côn Đảo đúng mục đích;

Xét đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Côn Đảo, tại Tờ trình số 04/TTr-HKL ngày 26 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này: Nội quy vào Vườn quốc gia Côn Đảo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Tổ chức-Hành chính, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Bảo tồn biển và Đất ngập nước, Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh BR-VT (bc);
- Sở NN&PTNT;
- Sở VH&DL;
- TTr Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Côn Đảo;
- Các cơ quan, đơn vị, Khu dân cư tại H Côn Đảo;
- Các doanh nghiệp du lịch tại H Côn Đảo;
- Chi uỷ, BGD Vườn quốc gia Côn Đảo;
- Website: condaopark.com.vn
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Khắc Pho

NỘI QUY
VÀO VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 231./BQLVQG ngày 26 tháng 10 năm 2015
của Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Nội quy này áp dụng trong phạm vi Vườn quốc gia Côn Đảo quản lý, bao gồm hợp phần bảo tồn rừng và hợp phần bảo tồn biển.

2. Đối tượng áp dụng là: Nhân viên thực hiện nhiệm vụ cấp giấy; tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài có hoạt động: điều tra khảo sát, nghiên cứu thực nghiệm khoa học, thực tập giảng dạy, dã ngoại, tham quan du lịch, nghỉ ngơi giải trí trong Vườn quốc gia Côn Đảo.

Điều 2. Giấy vào Vườn quốc gia Côn Đảo

Giấy vào Vườn quốc gia Côn Đảo cấp cho tổ chức, cá nhân được ban hành theo Nội quy này là sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ rừng cho tổ chức, cá nhân được vào Vườn quốc gia Côn Đảo để tiến hành các hoạt động ghi trong giấy.

Điều 3. Mọi người khi vào Vườn quốc gia Côn Đảo phải thực hiện các quy định sau

1. Khi hoạt động trong hợp phần bảo tồn rừng:

- a) Không đốt lửa và sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa trong rừng và ven rừng;
- b) Không khai thác lâm sản, săn bắn động vật rừng, thu thập mẫu vật trái phép;
- c) Không khắc, viết, vẽ lên cây rừng, vách đá và phá hoại các công trình phục vụ bảo vệ rừng;
- d) Không gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống tự nhiên của các loài động, thực vật hoang dã;

đ) Không thả hoặc nuôi trồng các loài động, thực vật khác vào Vườn quốc gia Côn Đảo khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền;

e) Không xả rác bừa bãi trong rừng và bỏ rác đúng nơi quy định;

2. Khi hoạt động trong hợp phần bảo tồn biển:

a) Không khai thác nguồn lợi thủy sinh vật bằng bất cứ hình thức, công cụ, phương tiện nào trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái;

- b) Không dẫm đạp, thả neo trên rạn san hô, thảm cỏ biển;
- c) Không vứt xả các loại chất thải, nước thải gây ô nhiễm xuống biển;
- d) Đối với phương tiện vận chuyển khách tham quan du lịch trên biển phải có dụng cụ thu gom rác thải, chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, mang về đảo trung tâm bỏ rác vào nơi thu gom xử lý tập trung theo quy định;
- đ) Khi được phép xem Rùa biển phải thực hiện theo sự chỉ dẫn của nhân viên.

Điều 4. Tổ chức việc cấp giấy

1. Việc xem xét cấp giấy vào Vườn phải theo nội quy này và Quy định sức tải môi trường, Quy định quản lý sử dụng hợp phần bảo tồn biển và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thời gian cấp giấy hằng ngày:

- Ngày làm việc: Sáng từ 7h00 đến 11h30; chiều từ 13h30 đến 17h00.

- Ngày lễ, thứ 7, chủ nhật: Sáng từ 7h00 đến 8h00; chiều từ 13h30 đến 14h30.

3. Địa điểm cấp giấy: Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Côn Đảo, số 29 đường Võ Thị Sáu, huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, điện thoại: 0643.830698.


4. Việc cấp bổ sung giấy vào Vườn tại một số Trạm Kiểm lâm được xem xét từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Xử lý trách nhiệm khi có hành vi vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong Vườn quốc gia Côn Đảo, nếu vi phạm nội quy này và quy định của pháp luật về: quản lý bảo vệ rừng; bảo vệ môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học biển, tùy tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Công chức làm nhiệm vụ cấp giấy mà có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn phiền hà cho nhân dân thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Pho

REGULATIONS TO ACCES CON DAO NATIONAL PARK

Article 1. Range and subjects

1. Those regulations are applied in Con Dao National Park's territory, including forestry conservation constituent and marine conservation constituent.
2. Subjects applied are: employees assigned to provide permit; domestic and international organizations, individuals doing activities such as: survey investigating, scientific experimental research, teaching practice, picnic, tourism, recreational entertainment in Con Dao National Park.

Article 2. Permit to access Con Dao National Park

Permit to access Con Dao National Park- promulgated under those Regulations- provided to organizations, individuals is the Forest owner's permit in writing for organizations and individuals accessing Con Dao National Park to carry out foregoing activities.

Article 3. The visitors of the park are supposed to follow regulations outlined below:

1. In Forest Conservation Constituent:
 - a) NO lighting any kind of fire, or use equipment that causes fire at the interior or the edge of the forest.
 - b) NO exploiting forest products, hunting wild animals, and collecting samples illegally.
 - c) NO engraving, writing, or drawing on trees, rocks, and damaging any constructions serving for protecting and developing forest.
 - d) NO making any noise, thereby disturbing plants and animals life.
 - đ) NO releasing or planting any plants and animals inside Con Dao National Park without the permission of authorized government.
 - e) NO leaving litter inside the Con Dao National Park carelessly other than in garbage bins.
2. In Marine Conservation Constituent:
 - a) No exploiting the benefit of aquatic product by any means, or equipment in Strict Conservation zones and Biological Recovery zones;
 - b) NO stepping, anchoring on coral reefs, sea grass beds;
 - c) NO dumping polluted garbage, sewage at sea;

d) The water- based vehicles transporting tourists must possess equipment that collecting garbage, sewage arising during the operation, bring back to Central Island and dispose off at Garbage Treatment place under rules;

d) The sea turtle observation service must be taken under the instruction from the rangers.

Article 4. Organizing the permit provision

1. Providing permit to access Con Dao National Park must be considered under these Regulations and the Regulation of Environmental carrying capacity, the Regulation of managing and using Marine Conservation Constituent and other regulation related.
2. Time to provide permit daily:
 - Working days: Morning: 7h00am – 11h30pm; Afternoon: 13h30pm- 17h00pm
 - Holidays, Weekends: Morning: 7h00am- 8h00; Afternoon: 13h30pm- 14h30pm.
3. Location: Forest Protection Division, Con Dao National Park, 29 Vo Thi Sau street, Con Dao district, Ba Ria- Vung Tau province, phone: 0643.830698.
4. Providing additional permit to Park at Forest Ranger Station is considered upon specific circumstances.

Article 5. Responsibility for violating

1. The organizations and individuals carrying out activities inside Con Dao National Park fail to comply with these Regulations and legislations about: Forest Protection Management; Environmental Protection; Marine Biodiversity Conservation, will result in a fine or punishment under related laws, based on the assessment of consequences.
2. The employees assigned to provide permit treat the customers unkindly and without respect will be punished under related laws. *OP*

Representative of Director



Deputy Director

Nguyen Khắc Pho



BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
CON DAO NATIONAL PARK

GIẤY VÀO VƯỜN
PERMIT TO CON DAO NATIONAL PARK

Số /N^o.....

Cấp cho/Give:.....

Số người đi cùng/*Accompany*:.....và phương tiện sử dụng/*Vehicle*:

Trong đó/*In which* người Việt Nam/*Vietnamese*....., người nước ngoài/*Foreigner*.....

Được vào Vườn quốc gia Côn Đảo để/*Are permitted to access CDNP to*:.....

Tuyến hoặc điếm/*Route*:.....

Từ/*From*:.....đến/*to*.....ngày.....tháng.....năm 20....

Người sử dụng giấy này có trách nhiệm thực hiện đúng nội quy vào Vườn quốc gia Côn Đảo và trình giấy cho Trạm Kiểm lâm nơi đến/*The visitors who use this license must be responsible for complying with the Con Dao National Park regulations and expose the license on the arrival at Forest Ranger Station.*

Ngày..... tháng.....năm 20.....
Người cấp

T/L GIÁM ĐỐC
PHÓ HẠT TRƯỞNG



BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
CON DAO NATIONAL PARK

GIẤY VÀO VƯỜN
PERMIT TO CON DAO NATIONAL PARK

Số /N^o.....

Cấp cho/Give:.....

Số người đi cùng/*Accompany*:.....và phương tiện sử dụng/*Vehicle*:

Trong đó/*In which* người Việt Nam/*Vietnamese*....., người nước ngoài/*Foreigner*.....

Được vào Vườn quốc gia Côn Đảo để/*Are permitted to access CDNP to*:.....

Tuyến hoặc điếm/*Route*:.....

Từ/*From*:.....đến/*to*.....ngày.....tháng.....năm 20....

Người sử dụng giấy này có trách nhiệm thực hiện đúng nội quy vào Vườn quốc gia Côn Đảo và trình giấy cho Trạm Kiểm lâm nơi đến/*The visitors who use this license must be responsible for complying with the Con Dao National Park regulations and expose the license on the arrival at Forest Ranger Station.*

Ngày..... tháng.....năm 20...
Người cấp

T/L GIÁM ĐỐC
PHÓ HẠT TRƯỞNG



NỘI QUY
VÀO VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
REGULATIONS
TO ACCESS CON DAO NATIONAL PARK

1. Khi hoạt động trong hợp phần bảo tồn rừng/ In Forest Conservation Constituent

- a) **KHÔNG** đốt lửa và sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa trong rừng và ven rừng;/ **NO** lighting any kind of fire, or use equipment that causes fire at the interior or the edge of the forest;
- b) **KHÔNG** khai thác lâm sản, săn bắn động vật rừng, thu thập mẫu vật trái phép;/ **NO** exploiting forest products, hunting wild animals, and collecting samples illegally;
- c) **KHÔNG** khắc, viết, vẽ lên cây rừng, vách đá và phá hoại các công trình phục vụ bảo vệ rừng;/ **NO** engraving, writing, or drawing on trees, rocks, and damaging any constructions serving for protecting and developing forest;
- d) **KHÔNG** gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống tự nhiên của các loài động, thực vật hoang dã;/ **NO** making any noise, thereby disturbing plants and animals life;
- đ) **KHÔNG** thả hoặc nuôi trồng các loài động, thực vật khác vào Vườn quốc gia Côn Đảo khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền;/ **NO** releasing or planting any plants and animals inside Con Dao National Park without the permission of authorized government;
- e) **KHÔNG** xả rác bừa bãi trong rừng và bỏ rác đúng nơi quy định./ **NO** leaving litter inside the Con Dao National Park carelessly other than in garbage bins;

2. Khi hoạt động trong hợp phần bảo tồn biển/ In Marine Conservation Constituent

- a) **KHÔNG** khai thác nguồn lợi thủy sinh vật bằng bất cứ hình thức, công cụ, phương tiện nào trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái;/ **NO** exploiting the benefit of aquatic product by any means, or equipment in Strict Conservation zones and Biological Recovery zones;
- b) **KHÔNG** dẫm đạp, thả neo trên rạn san hô, thảm cỏ biển;/ **NO** stepping, anchoring on coral reefs, sea grass beds;
- c) **KHÔNG** vứt xả các loại chất thải, nước thải gây ô nhiễm xuống biển;/ **NO** dumping polluting garbage, sewage at sea;
- d) Đối với phương tiện vận chuyển khách tham quan du lịch trên biển phải có dụng cụ thu gom rác thải, chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, mang về đảo trung tâm bỏ vào nơi thu gom xử lý rác thải tập trung theo quy định;/ The water- based vehicles transporting tourists must possess equipment that collecting garbage, sewage arising during the operation, bring back to Central Island and dispose off at Garbage Treatment place under rules;
- đ) Khi được phép xem Rùa biển phải thực hiện theo sự chỉ dẫn của nhân viên./ The sea turtle observation service must be taken under the instruction from the rangers.

NỘI QUY
VÀO VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO
REGULATION
TO ACCESS CON DAO NATIONAL PARK

1. Khi hoạt động trong hợp phần bảo tồn rừng/ In Forest Conservation Constituent

- a) **KHÔNG** đốt lửa và sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa trong rừng và ven rừng;/ **NO** lighting any kind of fire, or use equipment that causes fire at the interior or the edge of the forest;
- b) **KHÔNG** khai thác lâm sản, săn bắn động vật rừng, thu thập mẫu vật trái phép;/ **NO** exploiting forest products, hunting wild animals, and collecting samples illegally;
- c) **KHÔNG** khắc, viết, vẽ lên cây rừng, vách đá và phá hoại các công trình phục vụ bảo vệ rừng;/ **NO** engraving, writing, or drawing on trees, rocks, and damaging any constructions serving for protecting and developing forest;
- d) **KHÔNG** gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống tự nhiên của các loài động, thực vật hoang dã;/ **NO** making any noise, thereby disturbing plants and animals life;
- đ) **KHÔNG** thả hoặc nuôi trồng các loài động, thực vật khác vào Vườn quốc gia Côn Đảo khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền;/ **NO** releasing or planting any plants and animals inside Con Dao National Park without the permission of authorized government;
- e) **KHÔNG** xả rác bừa bãi trong rừng và bỏ rác đúng nơi quy định./ **NO** leaving litter inside the Con Dao National Park carelessly other than in garbage bins;

2. Khi hoạt động trong hợp phần bảo tồn biển/ In Marine Conservation Constituent

- a) **KHÔNG** khai thác nguồn lợi thủy sinh vật bằng bất cứ hình thức, công cụ, phương tiện nào trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái;/ **NO** exploiting the benefit of aquatic product by any means, or equipment in Strict Conservation zones and Biological Recovery zones;
- b) **KHÔNG** dẫm đạp, thả neo trên rạn san hô, thảm cỏ biển;/ **NO** stepping, anchoring on coral reefs, sea grass beds;
- c) **KHÔNG** vứt xả các loại chất thải, nước thải gây ô nhiễm xuống biển;/ **NO** dumping polluting garbage, sewage at sea;
- d) Đối với phương tiện vận chuyển khách tham quan du lịch trên biển phải có dụng cụ thu gom rác thải, chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, mang về đảo trung tâm bỏ vào nơi thu gom xử lý rác thải tập trung theo quy định;/ The water- based vehicles transporting tourists must possess equipment that collecting garbage, sewage arising during the operation, bring back to Central Island and dispose off at Garbage Treatment place under rules;
- đ) Khi được phép xem Rùa biển phải thực hiện theo sự chỉ dẫn của nhân viên./ The sea turtle observation service must be taken under the instruction from the rangers.